



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

BẢN TIN HẢI QUAN Số 1414 (Từ 07/04 - 12/04/2014)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý VỀ HẢI QUAN	Trang 1 3
---	--	------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 382/GSQL-TH Ngày 03/04/2014	Hướng dẫn việc xin chủ trương thành lập kho ngoại quan.
Công văn 383/GSQL-TH Ngày 03/04/2014	Xem xét chấp nhận kho ngoại quan hoạt động trở lại.
Công văn 384/GSQL-TH Ngày 03/04/2014	Vướng mắc C/O mẫu E.
Công văn 385/GSQL-TH Ngày 03/04/2014	Vướng mắc C/O mẫu E.
Công văn 3512/TCHQ-GSQL Ngày 03/04/2014	Cấp giấy phép CITES tái xuất khẩu.
Công văn 3513/TCHQ-TXNK Ngày 03/04/2014	Miễn thuế 01 lô hàng gửi từ Áo đến Việt Nam cho Văn phòng đại diện tại Hà Nội để sử dụng nội bộ.
Công văn 3514/TCHQ-TXNK Ngày 03/04/2014	Hoàn thuế nhập khẩu cho doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư sản xuất sản phẩm bán cho doanh nghiệp khác để SXKK.
Công văn 3521/TCHQ-TXNK Ngày 03/04/2014	Thời hạn nộp thuế và chứng từ thanh toán NLVT NK SXKK.
Công văn 3571/TCHQ-TXNK Ngày 04/04/2014	Bổ sung hồ sơ đề nghị xóa nợ thuế.
Công văn 3572/TCHQ-TXNK Ngày 04/04/2014	Phân loại mặt hàng Haicneal.
Công văn 3575/TCHQ-VNACCS Ngày 04/04/2014	Điều chỉnh thời gian triển khai chính thức Hệ thống VNACCS/VCIS.
Công văn 3577/TCHQ-GSQL Ngày 04/04/2014	Phạm vi điều chỉnh của Thông tư liên tịch số 44/2013/TTLT-BCT-BKHCN quy định về quản lý chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu (có hiệu lực từ ngày 01/6/2014).
Công văn 3608/TCHQ-VNACCS Ngày 04/04/2014	Hỗ trợ doanh nghiệp khai hải quan thực hiện Thông tư 22/2014/TT-BTC quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số ☎ 1088 nhánh 7 hoặc infotaiviet@gmail.com.



Công văn 3609/TCHQ-VNACCS Ngày 04/04/2014	Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2014/TT-BTC quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.
Công văn 386/GSQL-GQ1 Ngày 04/04/2014	Công tác điều hành xuất khẩu gạo.
Công văn 387/GSQL-GQ1 Ngày 04/04/2014	Nhập khẩu thiết bị phát tia X.
Công văn 389/GSQL-GQ2 Ngày 04/04/2014	Tạm nhập tái xuất cây trồng có mang theo bầu đất.
Công văn 390/GSQL-GQ1 Ngày 07/04/2014	Một số nội dung kiến nghị tại Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp XNK tiêu biểu.
Công văn 3619/TCHQ-TXNK Ngày 07/04/2014	Miễn thuế tạm nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư để thực hiện xây dựng Dự án Xử lý môi trường ô nhiễm Dioxin tại Sân bay quốc tế Đà Nẵng.
Công văn 3620/TCHQ-TXNK Ngày 07/04/2014	Thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm trồng trọt chưa qua chế biến.
Công văn 3622/TCHQ-GSQL Ngày 07/04/2014	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa có xuất xứ từ Lào NK theo hạn ngạch thuế quan năm 2014.
Công văn 3623/TCHQ-GSQL Ngày 07/04/2014	Thuê kho của Công ty Panasonic.
Công văn 3629/TCHQ-KTSTQ Ngày 07/04/2014	Áp dụng chế độ doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực hải quan.
Công văn 3630/TCHQ-KTSTQ Ngày 07/04/2014	Áp dụng chế độ doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực hải quan.
Công văn 729/TXNK-CST Ngày 07/04/2014	Hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu do khách hàng trả lại.
Công văn 3633/TCHQ-TXNK Ngày 07/04/2014	Phân loại mặt hàng kẹo sing-gum không đường Extra.
Công văn 3640/TCHQ-TXNK Ngày 07/04/2014	Thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tạo TSCĐ của Dự án Hệ thống giao thông thông minh đường ô tô cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương.
Công văn 3641/TCHQ-TXNK Ngày 07/04/2014	Vướng mắc đối với thẩm quyền xác nhận mặt hàng thuộc Danh mục vật tư trong nước đã sản xuất được theo Thông tư 04/2009/TT-BKH.
Công văn 3642/TCHQ-TXNK Ngày 07/04/2014	Đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế.
Công văn 3663/TCHQ-TXNK Ngày 07/04/2014	vướng mắc khi đăng Danh mục miễn thuế tạo TSCĐ dự án thủy điện Huệi Quảng có sự chuyển đổi chủ đầu tư dự án.



Công văn 3668/TCHQ-KTSTQ
Ngày 07/04/2014

Hoàn thuế nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho dự án đầu tư Trung tâm du lịch và giải trí đặc biệt.

Công văn 391/GSQL-GQ2
Ngày 07/04/2014

Về việc điều chỉnh định mức nguyên liệu bạt che nhập khẩu để sản xuất mặt hàng tháp gió thuộc hợp đồng gia công.

Công văn 393/GSQL-TH
Ngày 08/04/2014

Xác nhận đóng ghép của kho hàng cho các lô hàng lẻ.

Công văn 396/GSQL-GQ2
Ngày 08/04/2014

Thủ tục hải quan của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam.

Công văn 748/TXNK-QLN
Ngày 08/04/2014

Bổ sung hồ sơ.

Công văn 749/TXNK-QLN
Ngày 08/04/2014

Xin cấp bản sao kết quả xác nhận nghĩa vụ hải quan do trong quá trình chuyển phát kết quả xác nhận hoàn thành nghĩa vụ hải quan đã bị thất lạc.

Công văn 3684/TCHQ-GSQL
Ngày 08/04/2014

Thông báo kết quả xác minh.

Công văn 3688/TCHQ-TXNK
Ngày 08/04/2014

Gia hạn thời hạn nộp thuế hàng NSXXXK.

Công văn 3705/TCHQ-VP
Ngày 08/04/2014

Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

Công văn 3706/TCHQ-KTSTQ
Ngày 08/04/2014

Đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan đối với doanh nghiệp đủ điều kiện.

Thông tư 40/2014/TT-BTC
Ngày 01/04/2014

Hướng dẫn thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với hàng hoá nhập khẩu có xuất xứ từ Campuchia do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Điều chỉnh thời gian triển khai chính thức Hệ thống VNACCS/VCIS.

Công văn 3575/TCHQ-VNACCS
Ngày 04/04/2014

Công văn này hướng dẫn về việc điều chỉnh thời gian triển khai chính thức Hệ thống VNACCS/VCIS. Theo đó, Nhóm II gồm Chi cục HQ quản lý hàng ĐT-GC và Chi cục HQ KCX & KCN Hải Phòng sẽ tiến hành Chuyển E-customs (Chuyển dữ liệu DMNL, SP, ĐM, tỷ lệ hao hụt) vào ngày 14/4/2014 và Bắt đầu triển khai VNACCS vào ngày 15/4/2014.

Gia hạn thời hạn nộp thuế hàng NSXXXK.

Công văn 3688/TCHQ-TXNK
Ngày 08/04/2014

Công văn này hướng dẫn về gia hạn thời hạn nộp thuế hàng NSXXXK. Theo đó, về nguyên tắc các trường hợp đủ điều kiện được gia hạn thì thời gian gia hạn phải đảm bảo theo đúng quy định nêu trên. Trường hợp phát sinh gia hạn lần 2 (hoặc nhiều lần) thì tổng thời gian gia hạn tối đa cũng không được vượt quá 01 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế.



Xác nhận đóng ghép của kho hàng cho các lô hàng lẻ.

Công văn 393/GSQL-TH
Ngày 08/04/2014

Công văn này hướng dẫn việc xác nhận đóng ghép của kho hàng cho các lô hàng lẻ. Theo đó, để có cơ sở chứng minh hàng hóa đã xuất khẩu, khi làm thủ tục quyết toán, hoàn thuế, không thu thuế, chủ hàng/người khai hải quan phải nộp cho cơ quan hải quan bộ hồ sơ, trong đó có Bảng kê hàng hóa chuyển cửa khẩu từ CFS ra cửa khẩu xuất có xác nhận của Hải quan cửa khẩu xuất; Tổng cục Hải quan cũng thông báo và đề nghị Cục Hải quan tỉnh, thành phố hướng dẫn doanh nghiệp kinh doanh CFS thực hiện nội dung hướng dẫn trên.

Hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu do khách hàng trả lại.

Công văn 729/TXNK-CST
Ngày 07/04/2014

Công văn này hướng dẫn về việc hoàn thuế nhập khẩu đối với lô hàng xuất khẩu ra nước ngoài, tuy nhiên, phải tái nhập khẩu trở lại Việt Nam nhưng quá thời hạn 365 ngày kể từ ngày thực tế xuất khẩu. Căn cứ Điều 7 - Giá trị pháp lý của hợp đồng tại Hợp đồng mua bán số UNITED-GCP-2012D5 ngày 13/9/2012 giữa Công ty cổ phần liên hiệp Kim Xuân và người mua nước ngoài là Grabber Construction products INC thì Hợp đồng này có giá trị hiệu lực đến ngày 13/5/2013 nếu bên mua hoàn thành việc thanh toán cho bên bán. Theo báo cáo của Công ty cổ phần liên hiệp Kim Xuân tại công văn số 174/XNK/2014 ngày 19/02/2014 thì: "Lô hàng trên đã được thu tiền hàng theo Giấy báo có số 1003ITL120000659 ngày 22/11/2012".

Như vậy, tại thời điểm Công ty cổ phần liên hiệp Kim Xuân nhập khẩu trở lại Việt Nam mặt hàng Đinh vĩ nhựa kích cỡ 2"3/8 x 0.113" do khách hàng nước ngoài trả lại tại Tờ khai Hải quan số 02/NKD19 ngày 09/01/2014 thì Hợp đồng mua bán số UNITED-GCP-2012D5 ngày 13/9/2012 không còn giá trị. Do đó, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ cần nghiên cứu nội dung này khi thẩm định Hồ sơ hoàn thuế cho doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Thời hạn nộp thuế và chứng từ thanh toán nguyên liệu vật tư NK SXXK.

Công văn 3521/TCHQ-TXNK
Ngày 03/04/2014

Công văn này giải quyết vướng mắc về thời hạn nộp thuế và chứng từ thanh toán nguyên liệu vật tư nhập SXXK. Cụ thể như sau:

1. Về thời hạn nộp thuế:

Đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu có tờ khai đăng ký từ ngày 01/07/2013 trở đi, nếu người nộp thuế đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên thì được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày. Nội dung này đã được quy định chi tiết tại điểm a khoản 1 Điều 20 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/09/2013 của Bộ Tài chính

2. Về chứng từ thanh toán nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu tại hồ sơ hoàn thuế:

Việc nộp chứng từ thanh toán nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu tại hồ sơ hoàn thuế chỉ thực hiện nếu doanh nghiệp đã được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày. Trường hợp doanh nghiệp không đủ điều kiện được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày và đã có bảo lãnh thuế của tổ chức tín dụng hoặc đã nộp thuế trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng thì không phải nộp chứng từ này trong hồ sơ hoàn thuế.



Hỗ trợ doanh nghiệp khai hải quan thực hiện Thông tư 22/2014/TT-BTC.

Công văn 3608/TCHQ-VNACCS
Ngày 04/04/2014

Công văn này hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp khai hải quan thực hiện Thông tư 22/2014/TT-BTC. Cụ thể:

1. Đối với người khai hải quan chưa đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống:

Người khai hải quan thực hiện đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống theo quy định tại Phụ lục I Thông tư 22/2014/TT-BTC. Trường hợp không thể thực hiện đăng ký tại trụ sở người khai hải quan, cơ quan Hải quan sẽ hỗ trợ việc đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống tại trụ sở Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai.

Trong thời gian cơ quan Hải quan kiểm tra để chấp nhận thông tin đăng ký, nếu người khai hải quan có nhu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử thì thực hiện theo quy định tại điểm 2 công văn này.

Trường hợp người khai hải quan không đăng ký tham gia kết nối Hệ thống VNACCS, người khai hải quan phải thực hiện thủ tục hải quan thủ công.

2. Đối với người khai hải quan chưa đủ điều kiện để đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống nhưng đã đáp ứng các điều kiện được phép đăng ký tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu:

a) Để thực hiện thủ tục hải quan điện tử, người khai hải quan đăng ký với Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai theo Mẫu "Giấy cam kết thực hiện thủ tục hải quan điện tử khi chưa đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống VNACCS" tại phụ lục 1 ban hành kèm theo công văn này. Người khai hải quan phải thực hiện đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống ngay sau khi đã đáp ứng các điều kiện đăng ký theo quy định tại Phụ lục I Thông tư 22/2014/TT-BTC. Đến hết thời gian hỗ trợ tại mỗi Chi cục, người khai hải quan vẫn không đáp ứng được các điều kiện để đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống phải thực hiện thủ tục hải quan thủ công.

b) Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai căn cứ trên cơ sở "Giấy cam kết thực hiện thủ tục hải quan điện tử khi chưa đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống VNACCS" thực hiện như sau:

Trường hợp xác định người khai hải quan đã đủ điều kiện để đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống theo quy định tại Phụ lục I Thông tư 22/2014/TT-BTC nhưng người khai hải quan chưa thực hiện đăng ký tham gia thì hướng dẫn người khai hải quan thực hiện như điểm 1 công văn này.

Trường hợp xác định người khai hải quan chưa đủ điều kiện để đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống nhưng đã đáp ứng các điều kiện được phép đăng ký tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai phê duyệt "Giấy cam kết thực hiện thủ tục hải quan điện tử khi chưa đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống VNACCS" và giao cho một hoặc một nhóm công chức quản lý, lưu trữ và sử dụng chữ ký số tạm của cơ quan Hải quan cung cấp để hỗ trợ người khai hải quan thực hiện khai hải quan, mở sổ theo dõi những tờ khai sử dụng chữ ký số tạm để đăng ký (phụ lục 2).

3. Thời hạn sử dụng tài khoản và chữ ký số được cấp cho mỗi chi cục Hải quan để hỗ trợ doanh nghiệp: là 01 tháng tính từ ngày triển khai chính thức tại Chi cục.



Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2014/TT-BTC.

Công văn 3609/TCHQ-VNACCS
Ngày 04/04/2014

Thủ tục hải quan của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam.

Công văn 396/GSQL-GQ2
Ngày 08/04/2014

Công văn này hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2014/TT-BTC. Theo đó, Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

1. Trường hợp khai sai các chỉ tiêu thông tin quy định tại điểm 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 22: khi phát hiện khai sai, để làm tiếp thủ tục hải quan hoặc sửa nội dung khai sai, người khai hải quan phải khai lại tờ khai mới với nội dung đã được chỉnh sửa đồng thời thực hiện hủy tờ khai sai. Thủ tục hủy tờ khai theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư 22.

2. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được phép chuyển cửa khẩu: người khai hải quan thực hiện khai báo vận chuyển kết hợp theo mã loại hình tương ứng. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu được sử dụng Mã tạm của Chi cục Hải quan nơi mở tờ khai để khai mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến theo hướng dẫn tại điểm b mục 1 công văn 3925/BTC-TCHQ ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính.

3. Đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập - tái xuất: người khai hải quan đã làm thủ tục hải quan tạm nhập theo quy định tại Thông tư 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 hoặc Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính, khi tái xuất hàng hóa tại chi cục hải quan nơi đã chuyển sang thực hiện thủ tục hải quan trên Hệ thống VNACCS theo Thông tư 22 thì thủ tục tái xuất hàng hóa người khai hải quan phải thực hiện thủ tục hải quan theo phương pháp thủ công (sử dụng tờ khai giấy).

4. Đối với trường hợp một lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ có thủ tục xuất khẩu tại chỗ trình tự thủ tục thực hiện như sau: thủ tục xuất khẩu tại chỗ tiến hành trước, thủ tục nhập khẩu tại chỗ tiến hành sau đồng thời chưa thực hiện việc cập nhật thông tin khởi hành và thông tin đến đích của lô hàng vào Hệ thống.

Công văn này hướng dẫn về thủ tục hải quan của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 và Điều 3, Điều 7 Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/05/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam thì nhà thầu nước ngoài là nhà thầu chính, tổng thầu, nhà thầu liên danh, nhà thầu phụ cung cấp vật tư - thiết bị công nghệ kèm theo dịch vụ kỹ thuật liên quan đến công trình xây dựng chỉ được hoạt động tại Việt Nam khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy phép thầu; nhà thầu nước ngoài có nghĩa vụ đăng ký địa chỉ, số điện thoại, fax, e-mail của Văn phòng điều hành và người đại diện thực hiện các hợp đồng tại các cơ quan có liên quan đến các nội dung nêu trên theo quy định của UBND cấp tỉnh nơi có dự án nhận thầu; phải đăng ký và nộp thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Vì vậy, trường hợp Công ty không có Văn phòng điều hành hoặc có Văn phòng điều hành mà không thực hiện đăng ký, kê khai thuế theo pháp luật Việt Nam thì chưa đủ điều kiện hoạt động tại Việt Nam và thực hiện thủ tục hải quan theo quy định.



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

Đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế.

**Công văn 3642/TCHQ-TXNK
Ngày 07/04/2014**

Công văn này giải quyết vướng mắc sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế. Cụ thể như sau:

- Căn cứ quy định tại điểm b.2 khoản 4 Điều 101 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính, thì trường hợp Danh mục đã đăng ký cho cả dự án hoặc cho từng giai đoạn, cho từng hạng mục, công trình, tổ hợp, dây chuyền có sai sót hoặc cần thay đổi thì người khai hải quan được sửa đổi với điều kiện phải có giấy tờ, tài liệu nộp cho cơ quan hải quan trước thời điểm nhập khẩu hàng hóa để chứng minh việc bổ sung, điều chỉnh là phù hợp với nhu cầu của dự án.

- Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 101 Thông tư số 128/2013/TT-BTC, thì doanh nghiệp đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế tại Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi thực hiện dự án đầu tư đối với dự án xác định được Cục Hải quan nơi thực hiện dự án đầu tư hoặc Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính đối với dự án không xác định được Cục Hải quan nơi thực hiện dự án đầu tư hoặc Cục Hải quan tỉnh, thành phố gần nhất đối với tỉnh, thành phố không có cơ quan hải quan. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố lựa chọn và giao cho một đơn vị có đủ khả năng thực hiện đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế.